TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8- 2020
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Tâm

Bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị V - sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hải T - sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị V, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2020, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị V trình bày: Chị và anh Vũ Hải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2010 ngày 12 tháng 6 năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, chị hay ốm đau dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Từ tháng 7/2000, anh T bỏ nhà đi không nói cho chị biết. Chị và gia đình đã đi tìm nhiều lần mà không thấy anh T. Anh T cũng không liên lạc với gia đình. Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh T mất tích. Tại Quyết định số 12/2019/QĐST-DS ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh T mất tích. Cho đến nay, chị vẫn không có tin tức gì về

anh T, do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Thanh nhưng anh Thanh không có mặt để làm việc và cũng không có yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị V khởi kiện xin ly hôn anh T có hộ khẩu thường trú cuối cùng tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị V và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi nhau. Từ tháng 7/2000, anh T bỏ nhà đi cho đến nay vẫn không có tin tức gì về anh T. Quyết định số 12/2019/QĐST-DS ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh T mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Chị V xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Vũ Hải T.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

4. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2018/0003927 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị V đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND. xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu